

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-08-2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Kính.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Hồng Đông;

2. ông Quách Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2020 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/07/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐST-HNGĐ ngày 27/07/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Thị S, sinh năm 1998. Cư trú tại: xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Bị đơn: Bùi Văn M, sinh năm 1997. Cư trú tại: xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Địa chỉ: Thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị Soan trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn M kết hôn với nhau tháng 05/2019 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sống với nhau được khoảng hơn 10 ngày thì anh M bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh M đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, địa chỉ: thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu, chị S thường xuyên vào thăm anh M, và cũng thời gian này chị phát hiện giữa hai người bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung và không có hy vọng tương lai. Nay chị không còn tình cảm với anh M nên chị xin ly hôn.

2. Về con chung; Tài sản; Công nợ chung: chị Soan khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị S không có yêu cầu gì thêm.

Anh M hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm nhưng có lời khai chi tiết thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh M thừa nhận quan hệ hôn nhân như lời trình bày của chị S nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị S nên anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung; Tài sản; Công nợ chung: anh M thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh M hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm nhưng đã có lời khai chi tiết thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Chị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị S là có cơ sở theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị S và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S với anh M là phù hợp Điều 51; Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung; tài sản; công nợ chung: chị S, anh M khai nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn M có nơi cư trú tại xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn M: anh M vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Lâm; Chị S vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị S theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh M là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung và không có hi vọng tương lai. Hiện anh M đang phải chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại trại giam Thanh Lâm.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S với anh M là phù hợp Điều 51; Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung; tài sản; công nợ chung: chị S, anh M khai nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[4]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị S đối với anh Bùi Văn M về việc "Ly hôn".

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Bùi Thị S được ly hôn anh Bùi Văn M.

2. *Về con chung; Tài sản chung; Công nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003546 ngày 08/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị Soan không phải nộp án phí nữa.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Yên Phú, h. Lạc Sơn;
- UBND xã Ngọc Mỹ, h. Tân Lạc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

